

**BÁO CÁO**  
**Tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Vĩnh Phúc**  
**tháng 4 và 4 tháng đầu năm 2020**

Tháng Tư, dịch bệnh Covid-19 tiếp tục lan rộng và bùng phát tại nhiều quốc gia, khu vực trên thế giới đã ảnh hưởng toàn diện đến các lĩnh vực kinh tế, xã hội của các quốc gia, đẩy nền kinh tế toàn cầu rơi vào tình trạng suy thoái. Trước diễn biến tình hình dịch bệnh ngày càng nghiêm trọng, khó lường, Chính phủ đưa ra các giải pháp quyết liệt, kịp thời, phù hợp với thực lực của đất nước, chỉ đạo quyết tâm bằng mọi giá kiểm chế dịch, không để bùng phát, “chấp nhận hy sinh lợi ích kinh tế trước mắt để bảo vệ tốt nhất sức khỏe, tính mạng của người dân”. Cùng với cả nước, tỉnh Vĩnh Phúc đã nghiêm túc thực hiện các quy định của Chính Phủ, mang lại kết quả tích cực trong công tác phòng chống dịch, nằm trong nhóm 36 tỉnh có nguy cơ thấp về lây nhiễm Covid-19 trong cộng đồng. Người dân yên tâm, tin tưởng vào công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp chính quyền địa phương, cùng chung tay khắc phục khó khăn đẩy lùi dịch bệnh. Tình hình kinh tế xã hội tháng 4 và 4 tháng của tỉnh cụ thể như sau:

**1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản**

*Sản xuất nông nghiệp trong tháng tập trung chủ yếu vào chăm sóc lúa và cây hoa màu các loại, thời tiết thuận lợi, cây trồng sinh trưởng và phát triển tốt. Sản xuất chăn nuôi gặp một số khó khăn trong đầu tư tái đàn và tiêu thụ sản phẩm do ảnh hưởng của dịch Covid-19. Sản xuất lâm nghiệp và thủy sản tương đối ổn định.*

**1.1. Sản xuất Nông nghiệp**

a) *Trồng trọt:* Đến nay các địa phương trên địa bàn tỉnh đã cơ bản gieo trồng xong các loại cây trồng vụ xuân, đảm bảo khung thời vụ tốt nhất, chỉ còn một số loại cây có khung thời vụ gieo trồng muộn như sắn, mía, một số loại rau đang được gieo trồng tiếp. Tính đến hết ngày 15/4/2020, toàn tỉnh gieo trồng được 38.347 ha cây vụ xuân các loại, giảm 1,13% so với cùng kỳ. Trong đó, đã gieo cấy được 29.838 ha lúa, 2.155 ha ngô, 268 ha khoai lang, 1.593 ha lạc, 90 ha đậu tương và 2.453 ha rau các loại... So với cùng thời điểm năm trước, ngoài diện tích đậu tương tăng, các loại cây trồng chủ yếu còn lại đều giảm.

Trong tháng, bà con nông dân tập trung chủ yếu vào chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh cho lúa và rau màu. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh đã xuất hiện một số sâu

bệnh gây hại cục bộ như: Sâu đục thân, rầy, bệnh bạc lá do nấm mốc vi khuẩn trên trà lúa xuân sớm; sâu xanh, sâu tơ, bệnh sương mai trên cây rau; nhện lông nhung gây hại nhẹ, rải rác trên các loại cây ăn quả...Để hạn chế tình hình sâu bệnh phát triển và lây lan trên diện rộng, tỉnh đã có văn bản chỉ đạo các địa phương hướng dẫn bà con nông dân thường xuyên kiểm tra đồng ruộng, phát hiện sớm các đối tượng sinh vật gây hại, kịp thời tổ chức các biện pháp phòng trừ hiệu quả không làm ảnh hưởng đến năng suất, sản lượng các loại cây trồng.

*b) Chăn nuôi:* Trong tháng, chăn nuôi trâu bò nhìn chung ổn định. Đàn trâu, bò tiếp tục xu hướng giảm do hiệu quả kinh tế không cao và diện tích chăn thả bị thu hẹp, riêng đàn bò sữa vẫn phát triển mạnh do sản phẩm sữa tươi có thị trường tiêu thụ tốt. Ước tính tháng 4 năm 2020, đàn trâu giảm 0,68% so với cùng thời điểm năm trước, đàn bò giảm 2,95%. Sản lượng thịt trâu hơi xuất chuồng bốn tháng đầu năm đạt 469 tấn, giảm 2,57% so với cùng kỳ năm trước; sản lượng thịt bò hơi xuất chuồng đạt 1.828 tấn, giảm 3,79%; sản lượng sữa bò tươi đạt 12.152 tấn, tăng 18,16%. Chăn nuôi lợn có xu hướng dần hồi phục, dịch tả lợn châu Phi trên địa bàn tỉnh cơ bản đã được kiểm soát. Tuy nhiên, việc tái đàn vẫn gặp không ít khó khăn do giá con giống quá cao, nguồn cung cấp con giống từ các cơ sở chăn nuôi uy tín, đảm bảo an toàn còn hạn chế. Ước tính tổng đàn lợn trong tháng Tư giảm 23,40% so với cùng thời điểm năm 2019; sản lượng thịt lợn hơi xuất chuồng bốn tháng đầu năm đạt 23.274 tấn, giảm 26,17% so với cùng kỳ năm trước. Chăn nuôi gia cầm tiếp tục phát triển, số lượng đầu con tăng khá so với cùng kỳ. Ước tính tổng đàn gia cầm tháng Tư tăng 4,30% so với cùng thời điểm năm 2019; sản lượng thịt gia cầm hơi xuất chuồng bốn tháng đầu năm đạt 12.663 tấn, tăng 6,15% so với cùng kỳ năm trước; sản lượng trứng gia cầm đạt 202 triệu quả, tăng 6,25%.

## ***1.2. Sản xuất Lâm nghiệp***

Trong tháng, thời tiết trên địa bàn tỉnh có mưa nhiều kết hợp với độ ẩm trong không khí lớn tạo điều kiện thuận lợi cho công tác trồng và chăm sóc rừng. Công tác chuẩn bị cây giống, khảo sát thực địa chuẩn bị hiện trường trồng rừng được các đơn vị sản xuất lâm nghiệp cũng như các địa phương tích cực thực hiện. Đến nay, diện tích rừng trồng mới tập trung trên địa bàn tỉnh ước đạt 240 ha, tăng 2,03% so với cùng kỳ; số cây lâm nghiệp trồng phân tán ước đạt 808 nghìn cây; sản lượng gỗ khai thác trong tháng ước đạt 3.211 m<sup>3</sup>, tăng 3,54%; sản lượng củi khai thác ước đạt 2.410 ste, tăng 1,23% so với cùng kỳ.

Công tác phòng chống cháy rừng luôn được các cấp, các ngành chỉ đạo tích cực, các chủ rừng chủ động thực hiện nên trong tháng không xảy ra vụ cháy rừng nào.

### 1.3. Sản xuất Thủy sản

Sản xuất thủy sản trên địa bàn tỉnh tháng Tư phát triển ổn định, thời tiết diễn biến thuận lợi, đàn cá phát triển tốt, giá thủy sản duy trì ở mức khá. Nguồn cung, chất lượng con giống ngày càng được nâng cao, đảm bảo đáp ứng nhu cầu nuôi trồng của bà con trong và ngoài tỉnh. Diện tích nuôi trồng thủy sản đến hết tháng Tư dự kiến đạt 5.017 ha, giảm 0,2%; Sản lượng thủy sản trong tháng ước đạt 7.220 tấn, tăng 2,13% so với cùng kỳ. Trong đó, sản lượng khai thác đạt 654 tấn, bằng 97,76%; sản lượng nuôi trồng đạt 6.566 tấn, tăng 2,58% so với cùng kỳ năm trước.

### 2. Sản xuất công nghiệp

*Tháng Tư, sản xuất công nghiệp trên địa bàn chịu ảnh hưởng nặng nề bởi tác động của của dịch bệnh Covid-19, nhiều ngành sản xuất có chuỗi cung ứng bị gián đoạn, máy móc thiết bị, nguyên vật liệu phục vụ sản xuất bị thiết hụt; đơn hàng bị cắt giảm, sự sụt giảm nhu cầu tiêu thụ dẫn tới sản lượng sản xuất trong tháng giảm mạnh. Các doanh nghiệp thực hiện nghiêm các chính sách, biện pháp về phòng chống dịch, bố trí thời gian sản xuất theo lịch luân phiên, một số doanh nghiệp đã thực hiện tạm ngừng sản xuất 15 ngày theo thời gian cách ly toàn xã hội.*

#### 2.1. Chỉ số sản xuất

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tháng Tư giảm 48,50% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, ngành khai khoáng giảm 42,45%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo giảm 49,27%; ngành sản xuất, phân phối điện giảm 10,72%; ngành cung cấp nước và xử lý rác thải, nước thải tăng 15,39%. Tính chung bốn tháng đầu năm, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp ước tính giảm 8,14% so với cùng kỳ, thấp nhất giai đoạn 2011-2020.

#### Chỉ số phát triển sản xuất công nghiệp tháng Tư và 4 tháng năm 2020 (%)

|                                 | Ước tính tháng 4/2020 so với tháng trước | Ước tính tháng 4 năm 2020 so với cùng kỳ năm trước | 4 tháng năm 2020 so với cùng kỳ năm trước |
|---------------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------|-------------------------------------------|
| <b>Toàn ngành công nghiệp</b>   | <b>49,91</b>                             | <b>51,50</b>                                       | <b>91,86</b>                              |
| Khai khoáng                     | 76,79                                    | 57,55                                              | 80,40                                     |
| Công nghiệp chế biến, chế tạo   | 49,10                                    | 50,73                                              | 91,64                                     |
| Sản xuất và phân phối điện      | 97,05                                    | 89,28                                              | 102,14                                    |
| Cung cấp nước và xử lý rác thải | 100,45                                   | 115,39                                             | 115,15                                    |

Tình hình cụ thể ở một số ngành như sau:

- Ngành sản xuất linh kiện điện tử là ngành có quy mô giá trị sản xuất chiếm tỷ lệ cao nhất trong toàn tỉnh bị ảnh hưởng không nhỏ bởi dịch bệnh, một số doanh nghiệp lớn phải cho công nhân nghỉ do lượng đơn đặt hàng từ các đối tác giảm nhiều. Chỉ số sản xuất của ngành này trong tháng Tư giảm tới 37,85% so tháng trước và giảm 31,94% so cùng kỳ, kéo theo bốn tháng đầu năm chỉ tăng 5,62% so với cùng kỳ năm trước.

- Các doanh nghiệp thuộc ngành sản xuất ô tô và xe máy đứng trước hàng loạt các khó khăn như thị trường tiêu thụ bị thu hẹp do phải cạnh tranh với xe nhập khẩu; hàng tồn kho nhiều trong khi nhu cầu thị trường xuống thấp; mặt khác, trong tháng thực hiện lệnh cách ly toàn xã hội nên một số doanh nghiệp đã phải cho công nhân tạm nghỉ toàn bộ trong 15 ngày, một số doanh nghiệp khác bố trí cho nghỉ luân phiên hoặc cắt giảm hợp đồng lao động do không đảm bảo được việc làm cho người lao động. Chỉ số sản xuất tháng Tư của hai ngành này giảm lần lượt 84,97% và 74,79% so với tháng trước; giảm 85,22% và 74,06% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung bốn tháng đầu năm, chỉ số sản xuất ngành ô tô giảm 22,32%, ngành xe máy giảm 20,52% so với cùng kỳ năm trước.

- Các doanh nghiệp thuộc ngành may mặc gặp khó khăn do không nhận được đơn hàng mới, lượng hàng sản xuất ra khó tiêu thụ. Sản phẩm của các doanh nghiệp lớn trong ngành chủ yếu là xuất khẩu, trong khi hầu hết các nước trên thế giới thực hiện “bế quan tỏa cảng”. Chỉ số sản xuất của ngành này trong tháng Tư giảm 33,55% so tháng trước và giảm 29,42% so cùng kỳ. Tính chung bốn tháng đầu năm, chỉ số giảm 11,98% so với cùng kỳ năm trước.

Các ngành công nghiệp còn lại đều bị ảnh hưởng và giảm sản lượng so cùng kỳ. Riêng ngành sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu, do đây là ngành chuyên cung ứng trang thiết bị vật tư y tế cho xã hội, đặc biệt là những loại thuốc tăng sức đề kháng, thuốc sát khuẩn, nước súc miệng... tiêu thụ mạnh trong thời gian này. Do vậy, ngành vẫn duy trì được sản xuất, chỉ số sản xuất trong tháng tăng 5,61% so tháng trước và tăng 25,91% so cùng kỳ; chỉ số bốn tháng đầu năm tăng 26,3% so với cùng kỳ năm trước.

## ***2.2. Sản phẩm công nghiệp chủ yếu***

Hầu hết sản lượng sản phẩm công nghiệp chủ yếu của tỉnh trong tháng đều giảm so với tháng trước và so với cùng kỳ do chịu ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19. Tính chung bốn tháng đầu năm, chỉ có 4/10 nhóm sản phẩm công nghiệp chủ yếu của tỉnh ghi nhận mức tăng so với cùng kỳ, trong đó: Điện thương phẩm tăng 2,14%; dịch vụ sản xuất linh kiện điện tử tăng 5,62%; thức ăn gia súc tăng 9,92%; nước máy thương phẩm tăng 19,84%.

### **2.3. Chỉ số sử dụng lao động**

Dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp trong thời gian qua đã ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình sản xuất kinh doanh khiến nhiều doanh nghiệp đã phải tạm dừng hoạt động, giảm năng lực sản xuất dẫn đến nhu cầu sử dụng lao động sụt giảm. Chỉ số sử dụng lao động trong các doanh nghiệp công nghiệp trên địa bàn tỉnh tại thời điểm 01/04/2020 giảm 3,64% so với tháng trước và giảm 7,87% so với cùng kỳ; trong đó, lao động khu vực doanh nghiệp Nhà nước giảm 9,00%, doanh nghiệp ngoài nhà nước giảm 7,38%, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài giảm 7,94%. Tại thời điểm trên, số lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp ngành khai khoáng giảm 9,58% so với cùng thời điểm năm trước; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo giảm 7,90%; ngành sản xuất, phân phối điện giảm 7,34%; ngành cung cấp nước, xử lý rác thải, nước thải giảm 4,77%.

### **2.4. Chỉ số tiêu thụ, tồn kho**

Chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo trong tháng Tư giảm 57,65% so với tháng trước và giảm 64,70% so với cùng kỳ năm trước. Dự kiến bốn tháng đầu năm, chỉ có 8/18 ngành công nghiệp cấp II của tỉnh có chỉ số tiêu thụ tăng so với cùng kỳ, trong đó: Ngành sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy tăng 46,23%; ngành sản xuất chế biến thực phẩm tăng 27,09%; ngành sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu tăng 26,10%; ngành sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic tăng 17,13%...

Chỉ số tồn kho toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo trong tháng tăng 2,66% so với tháng trước và tăng 53,07% so cùng kỳ năm trước. Hầu hết các ngành đều có chỉ số tồn kho tăng cao so cùng kỳ; trong đó, ngành sản xuất xe có động cơ tăng 256,76%; ngành sản xuất kim loại tăng 105,89%; ngành sản xuất da và các sản phẩm có liên quan tăng 60,18%; ngành sản xuất phương tiện vận tải khác tăng 42,20%...

## **3. Đầu tư, xây dựng**

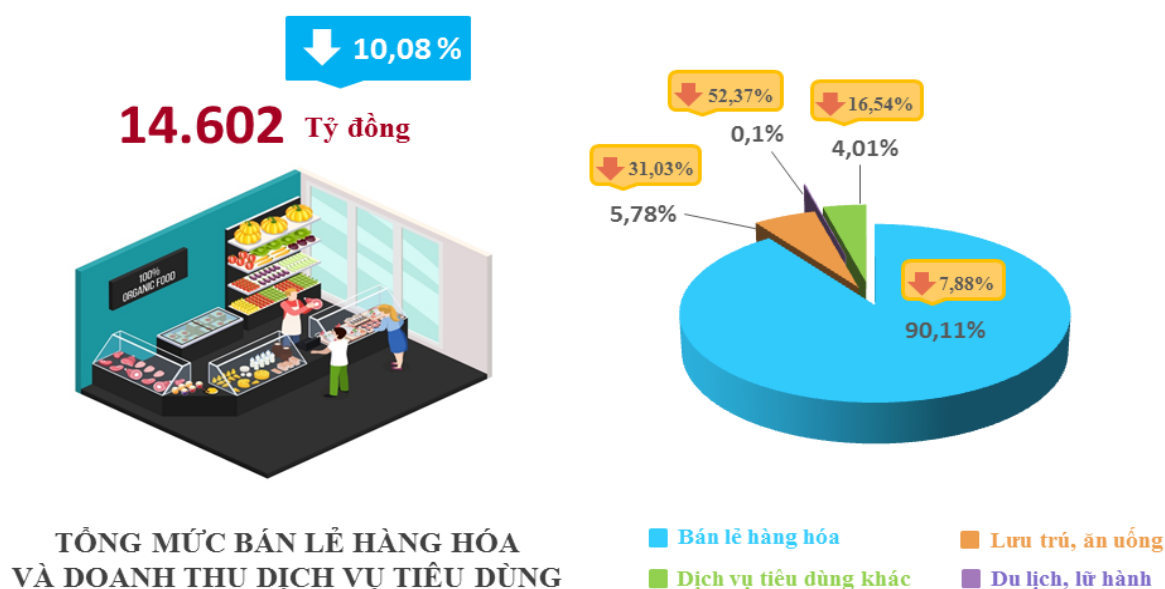
Vốn đầu tư từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước tháng Tư đạt tỷ lệ thấp so với tháng trước và so với cùng kỳ. Tiến độ thi công một số dự án lớn, trọng điểm của tỉnh chậm lại, một số hạng mục công trình tạm dừng hoạt động thi công trong 15 ngày đầu tháng. Tổng vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý trong tháng dự kiến đạt 240,2 tỷ đồng, giảm 23,56% so với tháng trước và giảm 44,54% so với cùng kỳ. Trong đó, vốn ngân sách Nhà nước cấp tỉnh là 138,9 tỷ đồng, giảm 19,43% so với tháng trước và giảm 50,85% so với cùng kỳ; vốn ngân sách cấp huyện là 85,2 tỷ đồng, giảm 27,62% so với tháng trước và giảm 24,28% so với cùng kỳ; vốn ngân sách cấp xã là 16,2 tỷ đồng, giảm 33,22% so với tháng trước và giảm 57,55% so với cùng kỳ. Lũy kế đến hết tháng Tư, Vốn đầu tư nguồn ngân sách Nhà nước do địa

phương quản lý thực hiện đạt 1.351,2 tỷ đồng, giảm 20,48% so với cùng kỳ và bằng 20,24% kế hoạch vốn giao đầu năm.

#### 4. Thương mại và dịch vụ

*Dịch bệnh kéo dài sang tháng Tư, lĩnh vực thương mại và dịch vụ tiếp tục là lĩnh vực chịu tác động ảnh hưởng lớn nhất của dịch Covid-19, cung cầu thị trường bị gián đoạn, hầu hết các doanh nghiệp phải dừng hoạt động do nhu cầu thị trường không có hoặc phải ngừng cung cấp các sản phẩm theo quy định của Chính phủ về cách ly xã hội. Các dự án du lịch dịch vụ tại khu vực Tam Đảo, Đại Lải, Đầm Vạc, Tây Thiên...đều dừng hoạt động. Các doanh nghiệp đều phải cho nhân viên nghỉ việc chỉ duy trì một số bộ phận quan trọng, một số doanh nghiệp dịch vụ không có khả năng chi trả lương và chế độ cho người lao động.*

#### Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 4 tháng đầu năm 2020 (Tỷ đồng)



##### 4.1. Tổng mức bán lẻ hàng hoá và dịch vụ tiêu dùng

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trong tháng Tư ước đạt 2.057 tỷ đồng, giảm 50,86% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung bốn tháng đầu năm, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước tính đạt 14.602 tỷ đồng, giảm 10,08 % so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể theo từng nhóm ngành kinh doanh như sau:

- Doanh thu bán lẻ hàng hóa trong tháng Tư ước đạt 1.894 tỷ đồng, giảm 47,73% so với tháng trước và giảm 48,59% so với cùng kỳ năm trước. Trong 12 nhóm ngành hàng, chỉ có nhóm ngành hàng lương thực, thực phẩm tăng 5,88%

so với cùng kỳ năm trước, các nhóm hàng còn lại đều giảm như: Nhóm hàng may mặc giảm 65,49%; nhóm phương tiện đi lại, trừ ô tô con (kể cả phụ tùng) giảm 61,33%; nhóm ô tô con (dưới 9 chỗ ngồi) giảm 69,30%; nhóm hàng gỗ và vật liệu xây dựng giảm 69,53%; nhóm hàng đá quý, kim loại quý và sản phẩm giảm 67,33% so với cùng kỳ... Tính chung bốn tháng đầu năm, doanh thu bán lẻ hàng hóa đạt 13.158 tỷ đồng giảm 7,88% so với cùng kỳ.

- Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống tháng Tư ước đạt 74 tỷ đồng, giảm 66,92% so với tháng trước và giảm 77,20% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, doanh thu dịch vụ lưu trú ước đạt 6 tỷ đồng, giảm 80,31%; doanh thu dịch vụ ăn uống đạt 68 tỷ đồng, giảm 76,90% so với cùng kỳ. Tính chung bốn tháng đầu năm, doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống đạt 844 tỷ đồng giảm 31,03% so với cùng kỳ.

- Doanh thu các ngành dịch vụ tiêu dùng khác ước đạt 89 tỷ đồng, giảm 42,00% so tháng trước và giảm 49,97% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung bốn tháng đầu năm, doanh thu các ngành dịch vụ tiêu dùng khác đạt 585 tỷ đồng, giảm 16,54% so với cùng kỳ.

#### **4.2. Vận tải hành khách và hàng hoá**

Mặc dù nằm trong nhóm 36 tỉnh có nguy cơ thấp về lây nhiễm Covid-19 trong cộng đồng, tuy nhiên để kịp thời ứng phó với tình hình dịch bệnh cũng như thực hiện các biện pháp phòng chống dịch Covid-19 sau thời gian thực hiện Chỉ thị số 16 của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc chỉ đạo tiếp tục dừng hoạt động đối với xe buýt, taxi và xe chở khách để hạn chế tối đa nguy cơ lây nhiễm đến hết ngày 23/4/2020. Từ ngày 24/4/2020 cho phép tổ chức lại hoạt động vận tải hành khách nội tỉnh, đối với vận tải hành khách liên tỉnh chỉ hoạt động tối đa 50% theo biểu đồ xe tuyến cố định; xe hợp đồng, xe du lịch hoạt động tối đa đến 50% theo tổng số xe của đơn vị kinh doanh. Ước thực hiện khối lượng vận tải trên địa bàn tỉnh tháng Tư có sự sụt giảm đáng kể so với tháng trước và cùng kỳ.

Khối lượng hành khách vận chuyển trong tháng dự kiến đạt 159 ngàn người, giảm 81,62%, luân chuyển 8 triệu người.km, giảm 84,07% so với tháng trước. So cùng kỳ năm trước, vận chuyển giảm 92,51%, luân chuyển giảm 94,11%. Tính chung bốn tháng đầu năm, vận chuyển hành khách đạt 5.034 ngàn người, giảm 41,16%; luân chuyển 327 triệu người.km, giảm 41,96% so với cùng kỳ năm trước.

Tổng khối lượng hàng hoá vận chuyển trên địa bàn tỉnh tháng Tư dự kiến đạt 1.327 ngàn tấn, giảm 35,56%, luân chuyển đạt 100 triệu tấn.km, giảm 33,78% so với tháng trước. So với cùng kỳ năm trước, vận chuyển giảm 51,37%, luân chuyển giảm 50,28%. Tính chung bốn tháng đầu năm, vận chuyển

hàng hóa đạt 8.400 ngàn tấn, giảm 22,81% so với cùng kỳ; luân chuyển đạt 627 triệu tấn.km, giảm 23,76% so với cùng kỳ năm 2019.

Tổng doanh thu vận tải tháng Tư dự kiến đạt 145,3 tỷ đồng, giảm 42,65% so tháng trước và giảm 59,90% so cùng kỳ. Tính chung bốn tháng đầu năm, tổng doanh thu vận tải đạt 1.080,7 tỷ đồng, giảm 24,46% so cùng kỳ.

#### **4.3. Chỉ số giá**

Tháng Tư, giá xăng dầu có sự điều chỉnh giảm 02 lần liên tiếp với mức giảm 28,47%, thấp nhất trong hơn 10 năm trở lại đây, làm cho nhóm giao thông giảm 15,26% so với tháng trước, là nguyên nhân chính dẫn đến Chỉ số (CPI) tháng Tư giảm 1,68% so với tháng trước, giảm 1,72% so với tháng Mười hai năm trước. Cùng với nhóm giao thông, 3 nhóm có chỉ số giảm trong tháng là nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng giảm 2,42% so với tháng trước do có sự điều chỉnh giảm giá gas từ ngày 01/4/2020 với mức giảm 20,37% (giảm 70.000 đ/bình 12kg), giá dầu hỏa giảm 30,44%; Nhóm đồ uống và thuốc lá giảm 0,13%; Nhóm văn hóa giải trí du lịch giảm 0,06%.

3/11 nhóm hàng hóa ghi nhận chỉ số giá tháng Tư tăng so với tháng trước là: nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 1,10%, nguyên nhân do thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16 của Thủ tướng Chính phủ việc lưu thông hàng hóa bị hạn chế, nguồn cung giảm khiến giá tăng (lương thực tăng 2,56%, thực phẩm tăng 1,20% kéo theo ăn uống ngoài gia đình tăng 0,03%); Nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,04% chủ yếu ở một số mặt hàng thuốc kháng sinh, thuốc hạ sốt và thuốc tân dược do nguồn cung nguyên liệu giảm, đã khiến cho giá thành các sản phẩm tăng; Nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,01%.

Các nhóm còn lại giá tương đối ổn định.

Giá vàng và Đô la Mỹ: Thị trường vàng trang sức mỹ nghệ hiện nay khá nhộn nhịp, giá vàng trên địa bàn tỉnh tăng khá, chỉ số giá trong tháng tăng 2,23% so với tháng trước; giá vàng bình quân trên thị trường tự do là 4.718 nghìn đồng/chỉ. Cùng chiều với giá vàng, giá Đô la Mỹ trên thị trường tự do có xu hướng tăng 1,12% so với tháng trước; giá bán bình quân ở mức 22.943 đồng/USD.

#### **5. Tài chính, ngân hàng, bảo hiểm**

*Thực hiện chủ trương của Chính phủ, UBND tỉnh đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp nhằm kịp thời hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp trước tác động của Covid-19 như: Cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn giảm lãi vay, giữ nguyên nhóm nợ cho khách hàng; gia hạn nộp thuế, miễn tiền chậm nộp cho doanh nghiệp; mở rộng các dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tập trung đơn giản hóa, giảm thời gian, chi phí cho doanh nghiệp... Tuy nhiên, do sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh giảm sút*

*nên thu ngân sách nhà nước và tăng trưởng tín dụng trong tháng có xu hướng giảm.*

### **5.1. Tình hình thu, chi ngân sách Nhà nước**

Theo số liệu của Kho bạc Nhà nước tỉnh, tổng thu ngân sách trên địa bàn tính đến 15/4/2020 đạt 9.426 tỷ đồng, bằng 26,81% dự toán. Trong đó, thu nội địa đạt 8.275 tỷ đồng, bằng 28,20% dự toán; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu đạt 1.139 tỷ đồng, bằng 27,46% dự toán. Trong thu nội địa, một số khoản thu chiếm tỷ trọng lớn và đạt mức thu khá như: Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đạt 6.068 tỷ đồng, bằng 24,65% dự toán; các khoản thu về nhà đất đạt 1.139 tỷ đồng, bằng 166,51% so dự toán...

Tổng chi ngân sách nhà nước trên địa bàn đến 15/4/2020 đạt 6.637 tỷ đồng, trong đó chi đầu tư phát triển (bao gồm cả tạm ứng) đạt 3.807 tỷ đồng, chi thường xuyên đạt 2.813 tỷ đồng.

### **5.2. Hoạt động ngân hàng, tín dụng**

Các tổ chức tín dụng trên địa bàn tiếp tục thực hiện các gói cho vay, chương trình cho vay với lãi suất ưu đãi (giảm từ 0,5-3%/năm). Lãi suất huy động trên địa bàn phổ biến ở mức từ 0,1- 4,75%/năm đối với tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 6 tháng; từ 5,0-6,2% đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng đến dưới 12 tháng; kỳ hạn trên 12 tháng ở mức từ 6,3-7,2%/năm. Mặt bằng lãi suất cho vay đối với các lĩnh vực ưu tiên ở mức từ 5,0-5,5%/năm đối với ngắn hạn và từ 6,0-8,5%/năm đối với trung, dài hạn. Lãi suất cho vay các lĩnh vực sản xuất kinh doanh thông thường ở mức từ 6,8- 9%/năm đối với ngắn hạn và từ 9,0-10,5%/năm đối với trung, dài hạn.

Tổng nguồn vốn huy động dự kiến đến 30/4/2020 đạt 81.000 tỷ đồng, tăng 0,25% so với cuối năm 2019. Trong đó, tiền gửi các tổ chức kinh tế là 28.000 tỷ đồng; tiền gửi tiết kiệm là 51.830 tỷ đồng; phát hành giấy tờ có giá là 1.170 tỷ đồng. Tổng dư nợ cho vay đến 30/4/2020 dự kiến đạt 78.800 tỷ đồng, tăng 1,0% so với cuối năm 2019. Trong đó, dư nợ cho vay ngắn hạn đạt 51.100 tỷ đồng, chiếm 64,85 tổng dư nợ; dư nợ cho vay trung và dài hạn đạt 27.300 tỷ đồng, chiếm 35,15% tổng dư nợ. Nợ xấu tháng 4/2020 ước là 930 tỷ, chiếm tỉ lệ 1,18% trên tổng dư nợ.

### **5.3. Bảo hiểm**

Ngay từ đầu tháng Tư, Bảo hiểm xã hội tỉnh đã có văn bản hướng dẫn chi trả lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội tháng 4 và 5 qua hệ thống Bưu điện trong thời gian cách ly phòng, chống dịch COVID-19; Đồng thời, cấp kinh phí chi trả, phối hợp với Bưu điện chi trả lương hưu và trợ cấp an toàn, đầy đủ.

Tính đến tháng 4/2020, toàn tỉnh có 1.053.709 người tham gia đóng bảo hiểm các loại. Trong đó, bảo hiểm xã hội (BHXH) bắt buộc là 203.621 người,

BHXX tự nguyện là 5.761 người, bảo hiểm thất nghiệp là 193.334 người, bảo hiểm y tế (BHYT) là 1.049.948 người. Kết quả thu BHXX tháng Tư ước đạt 420,6 tỷ đồng, đưa lũy kế đến hết tháng Tư đạt 1.549,7 tỷ, tăng 11,89% so với cùng kỳ năm 2019 và đạt 30,6% so với kế hoạch giao. Trong tháng, BHXX đã quản lý chi đúng, chi đủ, chi an toàn, kịp thời cho các đối tượng thụ hưởng chế độ BHXX, BHYT với tổng số tiền là 366,9 tỷ đồng (chi BHXX là 286,7 tỷ đồng, chi BHYT là 80,2 tỷ đồng).

## **6. Một số vấn đề xã hội**

### **6.1. Tình hình lao động việc làm, an sinh xã hội**

Đại dịch Covid-19 có tác động nghiêm trọng và toàn diện đến mọi mặt của kinh tế - xã hội, ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp cũng như việc làm của người lao động. Nhiều doanh nghiệp đã thực hiện tạm ngừng hoặc thu hẹp quy mô sản xuất, một số doanh nghiệp khác bố trí cho nghỉ luân phiên hoặc cắt giảm hợp đồng lao động do không đảm bảo được việc làm cho người lao động. Các cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể bị ảnh hưởng nhiều nhất, chiếm khoảng gần 90% số lao động bị ảnh hưởng.

Nhằm chia sẻ khó khăn, bảo đảm cuộc sống của nhân dân, người lao động, góp phần ổn định xã hội, ngày 9/4/2020 Chính phủ ban hành Nghị quyết số 42/NQ-CP về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19. Để đảm bảo triển khai thực hiện chính sách tại tỉnh được kịp thời, UBND tỉnh đã ban hành văn bản số 2927/UBND-CN2 ngày 21/4/2020 về tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn và triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp chịu tác động của Covid-19. Trong đó yêu cầu Sở LĐ-TB&XH chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thành phố, các sở, ngành, đơn vị liên quan khẩn trương tham mưu đề xuất các nội dung công việc phải triển khai thực hiện, đảm bảo công khai, minh bạch, thực hiện đúng nguyên tắc, nội dung, đối tượng hỗ trợ, tuyệt đối không để lợi dụng, trục lợi chính sách, tham nhũng, tiêu cực. Bên cạnh đó, căn cứ điều kiện thực tiễn của tỉnh, tham mưu, đề xuất nội dung hỗ trợ đặc thù thêm ngoài các nội dung hỗ trợ quy định tại Nghị quyết số 42/NQCP của Chính phủ.

Ngoài ra, UBND tỉnh Vĩnh Phúc cũng ban hành Quyết định số 740a/QĐ-UBND ngày 01/4/2020, về tạm thời thực hiện một số chế độ đặc thù trong phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc. Theo đó, đối tượng đang bị áp dụng biện pháp cách ly y tế tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc tại cơ sở, địa điểm khác được hỗ trợ tiền ăn là 80.000 đồng/ngày và hỗ trợ các chi phí phục vụ nhu cầu sinh hoạt (nước uống, khăn mặt, khẩu trang...) trong những ngày cách ly y tế với tổng chi phí tối đa là 40.000 đồng/ngày; Chế độ phụ cấp chống dịch cho cán bộ y tế, người lao động tham gia phòng, chống dịch tối đa

300.000 đồng/ngày; Chế độ bồi dưỡng đối với cộng tác viên, tình nguyện viên tham gia chống dịch lên tới 130.000 đồng/ngày....

### **6.2. Hoạt động giáo dục**

Với phương châm “Tạm dừng đến trường, không dừng học”, trong đợt học sinh nghỉ học phòng tránh dịch Covid – 19, các trường học trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc đẩy mạnh và quản lý tốt công tác dạy học từ xa cho học sinh qua Internet và truyền hình. Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh đã ban hành các văn bản: 372/SGDDT-GDPT ngày 31/3/2020 về việc dạy học qua internet và truyền hình đối với các cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên và văn bản số 387/SGDDT-GDPT về tăng cường công tác dạy học online và quản lý, giám sát học sinh học trên truyền hình. Theo đó, giáo viên các trường đã chủ động nghiên cứu học hỏi về công nghệ để triển khai dạy học trực tuyến và tổ chức cho học sinh học trên truyền hình Hà Nội. Hoạt động dạy – học của giáo viên, học sinh được tổ chức linh hoạt, đồng bộ.

Ngày 23/4/2020, UBND tỉnh Vĩnh Phúc ban hành Văn bản số 3016/UBND-VX1 về việc triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh sau ngày 22/4/2020. Theo đó, cho học sinh các khối Mầm non, Tiểu học, THCS, THPT, giáo dục thường xuyên và giáo dục nghề nghiệp thuộc tỉnh đi học trở lại từ ngày 04/5/2020. Giao Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, UBND các huyện, thành phố chuẩn bị chu đáo, đảm bảo các điều kiện phòng, chống dịch bệnh khi học sinh đi học trở lại.

### **6.3. Hoạt động y tế**

*Công tác phòng chống dịch bệnh:* Trong tháng, tỉnh Vĩnh Phúc đã làm tốt công tác phòng, chống dịch Covid-19 với nhiều biện pháp được triển khai kịp thời, đồng bộ, là một trong số 36 tỉnh có nguy cơ thấp. Tuy nhiên, trước diễn biến phức tạp, nguy cơ lây nhiễm trong cộng đồng và bùng phát dịch còn cao, đe dọa đến sức khỏe, tính mạng của người dân, ngày 16/4/2020, UBND tỉnh ban hành Văn bản số 2822/UBND-VX1 về việc triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh sau ngày 15/4/2020; theo đó, từ ngày 16 đến ngày 30/4, trên địa bàn tỉnh tiếp tục không tổ chức các sự kiện, hội họp, không tập trung quá 20 người trong 1 phòng nơi công sở, 10 người nơi công cộng, giữ khoảng cách 2 m và bắt buộc phải đeo khẩu trang khi ra ngoài; dừng tất cả các nghi lễ tôn giáo, văn hóa, thể thao tại những nơi công cộng cho đến khi có thông báo mới; khuyến cáo người dân hạn chế ra đường nếu không có việc cần thiết...

Theo báo cáo của Sở Y tế, tính đến 16 giờ ngày 23/4/2020, tổng số trường hợp dương tính với Covid-19 trên địa bàn là 12 người (trong tháng, phát sinh

thêm 01 trường hợp ở xã An Hòa, huyện Tam Dương vào ngày 04/4). Trong đó, 11/12 bệnh nhân Covid-19 đã được chữa khỏi bệnh và xuất viện. Tổng số trường hợp được theo dõi, giám sát tại tỉnh: 7.341; ngành Y tế đã thực hiện lấy mẫu xét nghiệm 2.716 trường hợp; tổng số các trường hợp nghi ngờ: 183; tổng số trường hợp nhập cảnh được theo dõi tại tỉnh: 1.305; các trường hợp liên quan đến Bệnh viện Bạch mai được rà soát: 3.625; tổng số các trường hợp đang được cách ly tại tỉnh: 264 (tại cơ sở y tế: 20; ở khu cách ly tập trung: 26; tại nhà: 218).

Các bệnh truyền nhiễm khác có xu hướng giảm so với cùng kỳ năm 2019. Cụ thể, các ca bệnh rải rác tại 9/9 huyện, thành phố như sau: Cúm 100 ca, tiêu chảy 49 ca, thủy đậu 05 ca, sởi 01 ca, tay chân miệng 01 ca... Ngành Y tế đã chủ động trong công tác giám sát, dập dịch kịp thời, không để dịch bệnh lây lan rộng ra cộng đồng.

*Tình hình an toàn vệ sinh thực phẩm (ATVSTP):* Trong tháng, các ngành chức năng của tỉnh đã thanh, kiểm tra được 310 lượt cơ sở sản xuất, kinh doanh các mặt hàng lương thực thực phẩm. Đối tượng thanh, kiểm tra chủ yếu là các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống, bếp ăn tập thể. Kết quả: Số cơ sở đạt ATVSTP là 277, chiếm tỷ lệ 89,4%; 33 cơ sở không đạt, chiếm 10,6%, với lỗi chủ yếu như: Không niêm yết giá bán hàng hóa, thức ăn không được che đậy; điều kiện vệ sinh trang thiết bị chưa đảm bảo; chủ cơ sở và người trực tiếp chế biến thực phẩm chưa được khám sức khỏe và tập huấn kiến thức VSATTP theo quy định. Đoàn thanh, kiểm tra đã tiến hành nhắc nhở 33 cơ sở. Từ đầu năm đến nay, trên địa bàn tỉnh chưa xảy ra hiện tượng ngộ độc thực phẩm.

Để đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm và góp phần phòng chống dịch Covid-19, các ngành chức năng trong tỉnh đã tăng cường các biện pháp quản lý, giám sát, kết hợp tuyên truyền, phổ biến đến các đơn vị cách ly, các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn, nâng cao ý thức trách nhiệm đảm bảo VSATTP, phòng chống các bệnh truyền nhiễm qua thực phẩm và hạn chế tới mức thấp nhất nguy cơ ngộ độc thực phẩm trên địa bàn.

*Công tác phòng chống HIV/AIDS:* Công tác truyền thông phòng chống HIV/AIDS tới cộng đồng được ngành Y tế tiếp tục triển khai thực hiện. Tính đến ngày 31/3/2020, lũy tích có 4.467 người nhiễm HIV (trong đó, số người nhiễm HIV có hộ khẩu tại tỉnh là 2.156 người), lũy tích số người chuyển AIDS là 2.310 người (số có hộ khẩu tại tỉnh là 1.506 người), lũy tích số người tử vong do AIDS là 1.025 người (824 trường hợp có hộ khẩu tại tỉnh); số bệnh nhân đang nhận thuốc điều trị ARV là 904 bệnh nhân (trong đó có 27 trẻ em).

#### **6.4. Tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội**

- *Tình hình an ninh trật tự*: Trong tháng, lực lượng Công an tỉnh đã triển khai và thực hiện hiệu quả các biện pháp đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội; tuyên truyền, nhắc nhở người dân chấp hành nghiêm công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19; huy động tối đa lực lượng đảm bảo an ninh trật tự tại các khu vực cách ly, các điểm chốt chặn phòng dịch; tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát; tiếp tục phối hợp với các ngành chức năng thực hiện quản lý, kiểm soát chặt người nước ngoài, người Việt Nam trở về từ vùng dịch, giám sát việc thực hiện cách ly, theo dõi y tế trên địa bàn. Từ ngày 27/3 đến nay, các chốt kiểm soát trên các tuyến đường vào địa bàn tỉnh và các tổ tuần tra lưu động đã kiểm soát được 92.011 lượt phương tiện, 190.759 lượt hành khách, lập biên bản 432 trường hợp không đeo khẩu trang hoặc đeo khẩu trang không đúng cách.

*Tình hình tai nạn giao thông (TNGT)*: Theo báo cáo của Công an tỉnh, từ ngày 15/3/2020 đến ngày 16/4/2020, trên địa bàn tỉnh xảy ra 04 vụ TNGT, làm 02 người chết và 07 người bị thương. Lũy kế từ đầu năm đến nay, trên địa bàn tỉnh xảy ra 12 vụ TNGT (trong đó, 01 vụ rất nghiêm trọng, 07 vụ nghiêm trọng và 04 vụ ít nghiêm trọng), làm 07 người chết và 13 người bị thương.

#### **6.5. Phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường và**

Trong tháng, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 01 vụ cháy tại trạm BTS-CNKT Viettel Vĩnh Phúc, không gây thiệt hại về người, giá trị thiệt hại đang được cơ quan chức năng thống kê. Nguyên nhân cháy là do sự cố hệ thống điện. Tính chung bốn tháng đầu năm, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 03 vụ cháy với tổng giá trị thiệt hại là 90 triệu đồng.

Chiến dịch Giờ Trái đất năm 2020 với thông điệp “Tiết kiệm điện cho trái đất xanh hơn”, đã nhận được sự tham gia, hưởng ứng tích cực của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và nhân dân trong tỉnh. Sau 1 giờ tắt đèn, từ 20h30’ - 21h30’ tối 28/3/2020, toàn tỉnh đã tiết kiệm được khoảng 30.500 KWh điện, tương đương với 53 triệu đồng.

Trong tháng, trên địa bàn tỉnh đã phát hiện và xử lý 02 vụ vi phạm môi trường với số tiền phạt là 2.188,2 triệu đồng. Tính chung bốn tháng đầu năm, đã phát hiện và xử lý 05 vụ vi phạm với tổng số tiền bị phạt 2.211 triệu đồng./.

#### **Nơi nhận:**

- Vụ Tổng hợp - TCTK (b/c);
- Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh (b/c);
- Một số Sở, ngành của tỉnh;
- Lưu VT, TH.

**KT.CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

**Phùng Đức Hưng**

